

Bản án số: 24/2019/ HNGĐ- ST

Ngày 16/8/2019

V/v “Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Vân.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Nguyễn Mạnh Hùng**

2- Bà **Bùi Thị Kim Hiền**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Anh Ninh** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Vương Thị Đàm Chuyên** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16/8/2019 tại trụ sở TAND huyện Phù Ninh - tỉnh Phú Thọ, TAND huyện Phù Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31 ngày 10/7/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Vũ Thị Kim T - sinh năm 1994**

Địa chỉ: Khu 7, xã H, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: khu 2, xã G, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

(Hôm nay, vắng mặt. Có đơn xin xử vắng mặt)

Bị đơn: **Anh Nguyễn Bá M - sinh năm 1987**

Địa chỉ: Khu 7, xã H, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

(Hôm nay vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai tiếp theo chị Vũ Thị Kim T trình bày: chị và anh Nguyễn Bá M được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H năm 2011. Sau kết hôn vợ chồng về ở chung với gia đình anh M tại khu 7 xã H. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 7/2016 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, không cùng quan điểm sống và đã không quan hệ với nhau về mặt tình cảm. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 7/2016 đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn giữa chị và anh M không còn, chị xin được ly hôn với anh M.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Bích H1 - sinh ngày 18/4/2012 và cháu Nguyễn Bá T1 - sinh ngày 05/02/2014, khi ly hôn chị xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Điều không có.

* Đối với anh Nguyễn Bá M: Đã được tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh M vắng mặt nên không có lời khai Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

{1}Chị Vũ Thị Kim T làm đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Bá M và yêu cầu giải quyết về phần con chung khi ly hôn. Do đó đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a, khoản 1 điều 35 BLTTDS.

{2}**Về quan hệ hôn nhân:** Chị T và anh M kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện P, tỉnh Phú Thọ là phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Theo chị T trình bày vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, không cùng quan điểm sống và đã không quan hệ với nhau về mặt tình cảm. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 7/2016 đến nay. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị xin ly hôn với anh M. Về phía anh M mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và gửi các văn bản tố tụng cho anh M để anh M thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nhưng anh M không có mặt.

Theo biên bản làm việc ngày 11/7/2019 tại UBND xã H đại diện chính quyền địa phương cung cấp: anh Nguyễn Bá M và chị Vũ Thị Kim T tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND xã H. Sau kết hôn anh chị về chung sống cùng gia đình anh M tại khu 7 xã H. Vợ chồng chung sống hòa thuận, thời gian gần đây gia đình chị Thu có xảy ra mâu thuẫn, chị Thu có đến UBND xã H xin giấy tờ để làm đơn xin ly hôn anh M. UBND xã cũng đã nhận được một số văn bản tố tụng của Tòa án huyện Phù Ninh như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc, các thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải về việc chị T xin ly hôn anh M. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án huyện Phù Ninh, UBND xã có cử cán bộ đưa thư đến gia đình anh M giao trực tiếp cho anh M. Nhưng anh M không thường xuyên có mặt tại gia đình nên địa phương không giao được, gia đình anh M cũng không nhận thay.

Tại biên bản làm việc ngày 11/7/2019 tại gia đình bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1965; địa chỉ: khu 7, xã H, huyện P, tỉnh Phú Thọ (là mẹ đẻ anh Nguyễn Bá M) cho biết: năm 2011 gia đình bà tổ chức xây dựng cho anh M và chị T. Sau kết

hôn anh chị về chung sống cùng gia đình bà, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn do chị T có quan hệ với người đàn ông khác. Thời gian gần đây chị T có nói với bà là vợ chồng chị không ở được với nhau, nên chị xin ly hôn anh M. Khi đó bà cũng đã khuyên chị T nhưng chị T không thay đổi. Nay chị T xin ly hôn anh M quan điểm của gia đình bà là đề nghị Tòa án giải quyết. Khi chị T làm thủ tục ly hôn tại Tòa án huyện Phù Ninh bà cũng đã thông báo cho anh M biết, anh M cũng đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật vì hiện nay anh đang đi làm ăn xa, không có mặt thường xuyên tại gia đình.

Tại phiên tòa hôm nay chị T có đơn xin được xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm là xin được ly hôn với anh M vì tình cảm vợ chồng không còn và xin được nuôi hai con chung. Như vậy có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh M đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó nên xử cho chị T được ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

{3} Về con chung: Chị T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Bích H1 - sinh ngày 18/4/2012 và cháu Nguyễn Bá T1 - sinh ngày 05/02/2014, khi ly hôn chị xin được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Quá trình giải quyết vụ án anh M thường xuyên không có mặt tại địa phương, không có lời khai và cũng không hòa giải được nên không thể hiện được về phần con chung. Hiện nay cháu H1 và cháu T1 đang ở với chị T, để đảm bảo quyền lợi về nuôi con cần giao cháu Nguyễn Bích H1 và cháu Nguyễn Bá T1 cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T do chị T không yêu cầu.

{4} Về tài sản chung, nợ chung, công sức: chị T xác nhận vợ chồng đều không có. Do anh M vắng mặt nên không có lời khai, tòa án không đặt ra xem xét.

{5} Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện VKS nhân dân huyện Phù Ninh có quan điểm: vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị Tòa án xử cho chị Vũ Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Bá M. Về con chung: giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Bích H1 và cháu Nguyễn Bá T1; Về tài sản chung, nợ chung, công sức: không đặt ra xem xét; Về án phí: chị T phải chi án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

{6} Về án phí: Chị Vũ Thị Kim T phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 57, điều 58, điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

*** Về quan hệ hôn nhân:** Xử: Cho chị Vũ Thị Kim T và anh Nguyễn Bá M ly hôn.

*** Về con chung:** giao cho chị Vũ Thị Kim T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Bích H1 - sinh ngày 18/4/2012 và cháu Nguyễn Bá T1 - sinh ngày 05/02/2014 đến khi thành niên. Anh Nguyễn Bá M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vũ Thị Kim T.

Hai bên đều có quyền trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung, nợ chung, công sức:** không xem xét giải quyết.

*** Về án phí:** Chị Vũ Thị Kim T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001166 ngày 30/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Chị T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để đề nghị tòa án xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS ND tỉnh, huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu: HS-VP (10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân